

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về cơ sở giáo dục chất lượng cao lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2027 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về cơ sở giáo dục chất lượng cao;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-TTPVHCC ngày 19/5/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2421/SGDDĐT-VP ngày 28/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về cơ sở giáo dục chất lượng cao lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan để thiết lập quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Hà Nội, các Sở, ban, ngành Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; (để b/c)
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp; (để b/c)
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Thành phố;
- TTPVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
- Lưu: VT, Sở GDĐT, TTPVHCC(N.H.Trang).

GIÁM ĐỐC

Phan Văn Phúc

Phụ lục 1**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ
CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

STT	Tên quy trình	Ký hiệu
1	Công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao	QT-01

Phụ lục 2**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)***1. Quy trình: Công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao (Mã quy trình: QT-01)****a. Cơ sở pháp lý:**

- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15.
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15.
- Nghị định 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về cơ sở giáo dục chất lượng cao.

b. Thành phần hồ sơ

STT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1.	Tờ trình đề nghị công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao	x		01
2.	Đề án xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao đã được phê duyệt theo thẩm quyền	x		01
3.	Chương trình bổ sung đã được phê duyệt theo quy định	x		01
4.	Dự thảo Báo cáo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (đối với cơ sở giáo dục công lập)	x		01

c. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp, nhận kết quả	Địa chỉ cụ thể
1	Trực tiếp	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
2	Thông qua dịch vụ bưu chính	

3	Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia	Website: dichvucong.gov.vn
---	---	----------------------------

d. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
30 ngày làm việc	240 giờ làm việc	Không	Không	Một phần

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở giáo dục.

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

g. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Tờ trình đề nghị công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao (Mẫu số 01a, 01b)	Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND
2	Đề án xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao (Mẫu số 02)	Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND

h. Kết quả giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao (Mẫu số 03)	Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND

i. Quy trình giải quyết

TT	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung	Thời gian giải quyết tối đa
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận các chi nhánh TTPVHCC	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, ưu tiên nộp hồ sơ trực tuyến. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định: thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần. - Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, đúng quy định thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình quy định. 	0,5 ngày làm việc

Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, xem xét hồ sơ và phân công cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng chuyên môn	<p>Xem xét, xử lý hồ sơ</p> <p>Thực hiện kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ theo Quy định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, báo cáo lãnh đạo phòng. Dự thảo Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc Thông báo từ chối giải quyết trình lãnh đạo Sở ký ban hành, gửi cơ sở giáo dục trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: + Gửi hồ sơ đề nghị công nhận trường đạt tiêu chí chất lượng cao đến hội đồng kiểm tra, công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao theo Quyết định; + Hội đồng kiểm tra cho ý kiến thẩm định bằng văn bản. + Phòng chuyên môn tổng hợp các ý kiến thẩm định và báo cáo kết quả với lãnh đạo Sở, đề xuất thời gian Hội đồng kiểm tra. đánh giá thực tế tại cơ sở giáo dục theo các tiêu chí quy định.</p>	10 ngày làm việc
Bước 4	Hội đồng kiểm tra, công nhận	Hội đồng Kiểm tra, đánh giá thực tế đơn vị đề nghị công nhận đạt chất lượng cao, đối chiếu với các tiêu chí quy định theo cấp học (Có biên bản kèm theo). Đồng thời, tư vấn và hướng dẫn cơ sở giáo dục hoàn thiện các tiêu chí (nếu có).	01 ngày làm việc

Bước 5	Chuyên viên phòng chuyên môn	<p>Dự thảo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp hồ sơ, minh chứng, biên bản kiểm tra thực tế tại nhà trường, dự thảo kết quả thực hiện thủ tục (Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt chất lượng cao), báo cáo Lãnh đạo phòng và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Được sự nhất trí đưa lên hệ thống quản lý văn bản. - Trong trường hợp các tiêu chí của nhà trường chưa hoàn thiện, báo cáo Lãnh đạo phòng và Lãnh đạo Sở thông qua, gửi văn bản hướng dẫn đơn vị hoàn thiện. 	12 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo phòng chuyên môn	<p>Xử lý kết quả trên hệ thống quản lý văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát nội dung dự thảo quyết định. - Chuyển xin ý kiến lãnh đạo các phòng có liên quan. - Xin ý kiến Phó Giám đốc phụ trách cấp học. - Trình Giám đốc xem xét, ký duyệt 	03 ngày làm việc
Bước 7	Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>Căn cứ kết quả thẩm định, ý kiến lãnh đạo các phòng thuộc Sở có liên quan và Phó Giám đốc phụ trách cấp học xem xét và ký ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt chất lượng cao. Chuyển cho bộ phận Văn thư.</p>	1,5 ngày làm việc
Bước 8	Văn thư	<p>Lấy số và đóng dấu văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Văn thư cấp số, đóng dấu và thực hiện lưu trữ theo quy định. Chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Kết thúc quy trình giải quyết TTHC trên hệ thống 	0,5 ngày làm việc
Bước 9	Bộ phận trả kết quả các chi nhánh TTPVHCC	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định. - Xác nhận trả kết quả trên hệ thống. 	01 ngày
Tổng thời gian: 30 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định			

Mẫu số 01a. Mẫu Tờ trình của UBND phường/xã

UBND PHƯỜNG/XÃ ...
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

....., ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH**Về việc đề nghị công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 123/2025/QH15 ngày 27/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về cơ sở giáo dục chất lượng cao;

Căn cứ kết quả tự đánh giá của Trườngtheo các tiêu chí cơ sở giáo dục chất lượng cao tại Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND. UBND phường/xãkính trình Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội xem xét, kiểm tra và công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao đối với các Trường trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. Cơ sở giáo dục đề nghị công nhận:

.....

II. Căn cứ và điều kiện đề nghị công nhận:

1. Trường đã xây dựng Đề án phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao; tổ chức tự đánh giá theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Qua rà soát, đánh giá, nhà trường đáp ứng các tiêu chí của cơ sở giáo dục chất lượng cao theo quy định, gồm:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Chương trình giáo dục.
- Phương pháp giáo dục.
- Dịch vụ giáo dục chất lượng cao.
- Kết quả giáo dục và cam kết chất lượng.

3. Hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao của các nhà trường được lập theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội, gồm:

- Đề án xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao của trường đã được phê duyệt theo thẩm quyền.

- Chương trình bổ sung được phê duyệt theo quy định.
- Dự thảo Báo cáo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

UBND phường/xã kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội xem xét, tổ chức thẩm định và ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao đối với Trường theo quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND phường/xã (để báo cáo);
- Các phòng
- Trường
- Lưu: VT. TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

.....

- Đề án xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao của Trường.....
đã được phê duyệt theo thẩm quyền.

- Chương trình bổ sung được phê duyệt theo quy định.

- Dự thảo Báo cáo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

Trường..... kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội xem xét, tổ chức thẩm định và ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao đối với Trường theo quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trường
- Lưu: VT. TM.

HIỆU TRƯỞNG

.....

Mẫu 02. Đề án xây dựng cơ sở giáo dục đạt chất lượng cao

UBND PHƯỜNG /XÃ (SỞ)
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng năm 20.....

ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHẤT LƯỢNG CAO
Giai đoạn 20.... - 20.....

Phần I
NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 123/2025/QH15 ngày 27/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BGDĐT ngày .../.../... của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường ...;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về cơ sở giáo dục chất lượng cao;

Căn cứ tình hình thực tiễn và nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương, nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Phần II

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC CẤP... PHƯỜNG/XÃ... (HOẶC TRƯỜNG ...)

1. Thực trạng giáo dục cấp học trên địa bàn phường/xã ...

(Nội dung này không áp dụng đối với các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo)

1.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và phát triển giáo dục của địa phương

- Khái quát đặc điểm tình hình địa phương;
- Quy mô dân số, tốc độ tăng dân số cơ học;
- Nhu cầu học tập của người dân;
- Định hướng phát triển giáo dục của địa phương;
- Điều kiện đầu tư, phát triển trường học trên địa bàn.

1.2. Thực trạng mạng lưới trường, lớp

- Số lượng cơ sở giáo dục theo cấp học;
- Quy mô học sinh;
- Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh đến trường;
- Tình hình phân luồng, tuyển sinh;
- Mức độ đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

1.3. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

- Chất lượng giáo dục;
- Công tác quản lý;
- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị;
- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong giáo dục;
- Công tác xã hội hóa giáo dục.

b) Khó khăn, hạn chế

- Áp lực tăng dân số;
- Thiếu trường, lớp, giáo viên;
- Hạn chế về cơ sở vật chất;
- Chênh lệch chất lượng giáo dục;
- Khó khăn trong việc triển khai các mô hình giáo dục chất lượng cao.

c) Sự cần thiết xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao

- Đáp ứng nhu cầu học tập chất lượng cao của nhân dân;
- Tạo môi trường giáo dục tiên tiến, hiện đại;
- Thúc đẩy đổi mới quản trị, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế;
- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương và Thành phố.

2. Thực trạng trường

2.1. Khái quát chung

- Quá trình thành lập và phát triển;
- Quy mô trường, lớp, học sinh;
- Đặc điểm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;
- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị;
- Tình hình tổ chức dạy học và giáo dục.

2.2. Thuận lợi

- Sự quan tâm của Thành phố, địa phương và ngành Giáo dục;
- Sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và xã hội;
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực, tâm huyết;
- Điều kiện cơ sở vật chất, truyền thống và uy tín của nhà trường.

2.3. Khó khăn

- Áp lực về quy mô học sinh;
- Hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị;
- Khó khăn trong tuyển dụng, phát triển đội ngũ chất lượng cao;
- Nhu cầu đầu tư cho chuyển đổi số, đổi mới giáo dục;
- Một số khó khăn khác (nếu có).

2.4. Quy mô phát triển nhà trường

Năm học	Số HS	Số lớp	Số CBGVNV	Số GV/lớp	TB số trẻ, HS/lớp
2021-2022					
2022-2023					
2023-2024					
2024-2025					
2025-2026					

(* Lưu ý: đối với những trường có trên 5 năm hoạt động, báo cáo về quy mô trong 5 năm gần nhất, đối với những trường dưới 5 năm hoạt động báo cáo quy mô của những năm gần nhất).

2.5. Đánh giá thực trạng theo các tiêu chí cơ sở giáo dục chất lượng cao

a) Tiêu chí về cơ sở vật chất

- Hiện trạng khuôn viên, phòng học, phòng chức năng;
- Thiết bị dạy học, thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin;
- Điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục;
- Mức độ đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình chất lượng cao.

Nhà trường tự đánh giá: ...

b) Tiêu chí về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Trình độ đào tạo;

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;
- Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp;
- Giáo viên dạy giỏi, giáo viên có năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin;
- Khả năng triển khai chương trình giáo dục bổ sung.

Nhà trường tự đánh giá: ...

c) Tiêu chí về chương trình giáo dục

- Việc thực hiện chương trình giáo dục theo quy định;
- Các nội dung đổi mới, bổ sung;
- Tổ chức giáo dục STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số, hướng nghiệp;
- Liên kết giáo dục, hợp tác giáo dục (nếu có).

Nhà trường tự đánh giá: ...

d) Tiêu chí về phương pháp giáo dục và quản trị nhà trường

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá;
- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số;
- Quản trị nhà trường;
- Công khai, minh bạch và quản lý chất lượng.

Nhà trường tự đánh giá: ...

đ) Tiêu chí về dịch vụ giáo dục và môi trường giáo dục

- Công tác bán trú, y tế học đường, tư vấn tâm lý;
- Hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống;
- Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện;
- Mức độ hài lòng của học sinh và cha mẹ học sinh.

Nhà trường tự đánh giá: ...

e) Tiêu chí về kết quả giáo dục và cam kết chất lượng

- Kết quả học tập, rèn luyện;
- Kết quả thi, tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp;
- Năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số, năng lực hội nhập;
- Thành tích học sinh, giáo viên;
- Các chỉ số chất lượng khác.

Nhà trường tự đánh giá: ...

2.6. Đánh giá chung

a) Điểm mạnh

...

b) Tồn tại, hạn chế

...

c) Nguyên nhân

...

d) Khả năng và điều kiện xây dựng trường chất lượng cao

Phần III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Đề án

Đề án xây dựng Trường ... đạt chất lượng cao giai đoạn ... – ...

2. Thông tin về nhà trường

- Tên trường:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Email:
- Website:

3. Quá trình xây dựng và phát triển nhà trường

- Quá trình thành lập;
- Các giai đoạn phát triển;
- Thành tích nổi bật;
- Định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

4. Sự cần thiết xây dựng trường chất lượng cao

- Căn cứ yêu cầu đổi mới giáo dục;
- Nhu cầu học tập của nhân dân;
- Định hướng phát triển giáo dục của Thành phố và địa phương;
- Yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số;
- Điều kiện thực tiễn và khả năng triển khai của nhà trường.

II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO

1. Quan điểm xây dựng

- Xây dựng trường chất lượng cao theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh;
- Lấy chất lượng giáo dục làm trung tâm; lấy người học làm chủ thể;
- Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và phát triển bền vững;
- Gắn với đổi mới quản trị, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế;
- Phát huy tính chủ động, sáng tạo và đặc thù của nhà trường.

2. Định hướng phát triển

- Xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, hiện đại;
- Đổi mới chương trình, phương pháp giáo dục;
- Phát triển đội ngũ chất lượng cao;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số;
- Từng bước tiệm cận các mô hình giáo dục tiên tiến trong nước và quốc tế.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường trở thành cơ sở giáo dục chất lượng cao theo quy định của thành phố Hà Nội; có môi trường giáo dục tiên tiến, hiện đại; chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về cơ sở vật chất

- Bảo đảm cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại;
- Tăng cường phòng học bộ môn, phòng chức năng, hạ tầng công nghệ thông tin;
- Đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục chất lượng cao.

2.2. Về đội ngũ

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;
- Nâng cao năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Tăng cường năng lực tổ chức chương trình giáo dục bổ sung.

2.3. Về chương trình giáo dục

- Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục theo quy định;
- Tổ chức chương trình bổ sung phù hợp định hướng phát triển nhà trường;
- Tăng cường giáo dục STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số, giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm.

2.4. Về phương pháp giáo dục và quản trị

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và quản trị thông minh;
- Xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, hiện đại, an toàn.

2.5. Về kết quả giáo dục

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;
- Phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;
- Nâng cao năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số, năng lực hội nhập;
- Tăng cường kết quả thi, tuyển sinh và định hướng nghề nghiệp.

IV. NỘI DUNG XÂY DỰNG TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO

1. Tiêu chí về cơ sở vật chất

a) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống phòng học, phòng chức năng;
- Bổ sung thiết bị dạy học hiện đại;
- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và học liệu số;
- Xây dựng môi trường giáo dục xanh, an toàn, thân thiện.

b) Giải pháp

- Rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất;
- Huy động nguồn lực đầu tư;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ;
- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

2. Tiêu chí về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Nhiệm vụ

- Phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu trường chất lượng cao;
- Nâng cao năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ thông tin;
- Bồi dưỡng năng lực đổi mới phương pháp giáo dục và quản trị.

b) Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học;
- Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, chuyên gia giáo dục;
- Thực hiện đánh giá, phát triển đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp.

3. Tiêu chí về chương trình giáo dục

a) Nhiệm vụ

- Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục theo quy định;
- Xây dựng và triển khai chương trình bổ sung;
- Tăng cường giáo dục STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số, trải nghiệm sáng tạo.

b) Giải pháp

- Xây dựng chương trình bổ sung phù hợp định hướng phát triển nhà trường;
- Phát triển học liệu, tài liệu giảng dạy;
- Bảo đảm đội ngũ và điều kiện triển khai;
- Tăng cường hợp tác giáo dục, liên kết giáo dục theo quy định.

c) Nội dung chương trình bổ sung

- Mục tiêu chương trình;
- Nội dung bổ sung;
- Thời lượng và hình thức tổ chức;
- Phương pháp tổ chức dạy học;
- Kiểm tra, đánh giá;
- Điều kiện triển khai thực hiện.

4. Tiêu chí về phương pháp giáo dục và quản trị nhà trường

a) Nhiệm vụ

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;
- Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại.

b) Giải pháp

- Áp dụng các phương pháp giáo dục tích cực;
- Tăng cường dạy học theo dự án, nghiên cứu khoa học;
- Sử dụng hiệu quả nền tảng số, học liệu số;
- Xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu và điều hành thông minh.

5. Tiêu chí về dịch vụ giáo dục và môi trường giáo dục**a) Nhiệm vụ**

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ giáo dục;
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện;
- Tăng cường hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống, tư vấn học đường.

b) Giải pháp

- Hoàn thiện các điều kiện phục vụ học sinh;
- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh;
- Đẩy mạnh giáo dục văn hóa, kỹ năng và giá trị sống.

6. Tiêu chí về kết quả giáo dục và cam kết chất lượng**a) Nhiệm vụ**

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;
- Xây dựng các chỉ tiêu chất lượng cụ thể;
- Tăng cường năng lực hội nhập và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

b) Giải pháp

- Xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng;
- Theo dõi, hỗ trợ sự tiến bộ của học sinh;
- Công khai cam kết chất lượng giáo dục;
- Tăng cường khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh và học sinh.

V. CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ**1. Nội dung triển khai**

- Học bạ số, hồ sơ số;
- Quản trị nhà trường trên nền tảng số;
- Phòng học thông minh, học liệu số;
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và quản trị;
- Kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

2. Giải pháp thực hiện

- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin;
- Bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ;
- Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin;

- Phối hợp với các đơn vị công nghệ và cơ sở giáo dục.

VI. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

- Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định;
- Phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của nhà trường.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Tiêu chí	Năm học ...	Năm học ...	Năm học ...	Năm học ...	Năm học ...
1. Cơ sở vật chất					
2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên					
3. Chương trình giảng dạy					
4. Phương pháp giảng dạy					
5. Dịch vụ giáo dục					
6. Kết quả giáo dục và cam kết chất lượng					

VIII. TÀI CHÍNH

1. Nguyên tắc thực hiện

- Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả;
- Phù hợp cam kết chất lượng và điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Nội dung tài chính

2.1. Phương thức xác định giá dịch vụ giáo dục

...

2.2. Cơ sở xây dựng mức thu

...

2.3. Phương án sử dụng nguồn thu

- Chi cho con người;
- Chi chuyên môn;
- Chi đầu tư cơ sở vật chất;
- Chi chuyển đổi số;
- Trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định.

2.4. Cơ chế quản trị nhân sự và tiền lương

...

IX. CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

- Tự đánh giá hằng năm;
- Công khai cam kết chất lượng;
- Báo cáo định kỳ theo quy định;
- Kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước;
- Rà soát việc duy trì các tiêu chí trường chất lượng cao.

X. THỰC HIỆN ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

Đối với các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt chất lượng cao trước thời điểm Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND có hiệu lực, nhà trường xây dựng lộ trình hoàn thiện các tiêu chí theo quy định mới; bảo đảm quyền lợi của học sinh đang theo học và tổ chức triển khai phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

PHẦN IV

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Đề án xây dựng Trường ... đạt chất lượng cao giai đoạn ... – ... được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, định hướng phát triển giáo dục của Thành phố và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Việc triển khai Đề án nhằm từng bước xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thúc đẩy đổi mới quản trị, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của học sinh và nhân dân.

Nhà trường cam kết tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm đúng quy định; sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thực hiện công khai, minh bạch; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục theo các tiêu chí cơ sở giáo dục chất lượng cao của thành phố Hà Nội.

II. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND thành phố Hà Nội

- Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện triển khai Đề án;
- Hỗ trợ cơ chế, chính sách và nguồn lực để phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao;
- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

- Hướng dẫn, hỗ trợ nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện Đề án;
- Tổ chức thẩm định, kiểm tra, đánh giá theo quy định;
- Hỗ trợ chuyên môn, chuyển đổi số, đổi mới quản trị và phát triển chương trình giáo dục bổ sung.

3. Đối với UBND phường/xã

(đối với các trường thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương)

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị;

- Phối hợp chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường triển khai thực hiện Đề án;
- Tạo điều kiện huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường.

4. Đối với nhà trường

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án;
- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực;
- Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung theo quy định;
- Định kỳ tự đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện và duy trì các tiêu chí cơ sở giáo dục chất lượng cao.

Trên đây là Đề án xây dựng Trường đạt chất lượng cao giai đoạn ... Kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định và công nhận theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- UBND phường/xã ...;
- Phòng VHXH phường/xã ...;
- Phòng KTHTĐT phường/xã ...;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

...

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG/XÃ (đối với các trường thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương)

UBND phường/xã ... xác nhận Đề án xây dựng Trường đạt chất lượng cao giai đoạn ... – ... bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển giáo dục của địa phương và đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, thẩm định theo quy định.

TM. UBND PHƯỜNG/XÃ ...
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)

Mẫu 03: Quyết định công nhận trường chất lượng cao

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Trường, xã/phường,
thành phố Hà Nội đạt chất lượng cao

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 123/2025/QH15 ngày 27/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND Thành phố về cơ sở giáo dục chất lượng cao (sau đây gọi tắt là Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND);

Theo đề nghị của Hội đồng kiểm tra công nhận cơ sở giáo dục đạt chất lượng cao tại Biên bản số /BB-HĐTĐ ngày / /20... của Hội đồng Thẩm định về kết quả thẩm định tại Trường, xã/phường, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Trường, xã/phường, thành phố Hà Nội đạt chất lượng cao năm học 20...–20...

Điều 2. Nhà trường được thực hiện các quyền và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cơ sở giáo dục chất lượng cao theo Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND, cụ thể:

a) Quyền: Tổ chức giáo dục theo chương trình chính khóa và chương trình bổ sung đã được phê duyệt; tuyển sinh toàn Thành phố; thực hiện tự chủ tổ chức và quản trị nhà trường; thu phí dịch vụ giáo dục chất lượng cao theo mức được

cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên nguyên tắc công khai, minh bạch, thu đủ bù chi.

b) Trách nhiệm: Duy trì đầy đủ các tiêu chí chất lượng cao theo Điều Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND; thực hiện đúng chương trình bổ sung đã phê duyệt; bảo đảm tỷ lệ học sinh diện chính sách theo quy định; công khai mục tiêu, chương trình, mức thu, cam kết chất lượng; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trình phê duyệt; thực hiện chuyển đổi số, kết nối cơ sở dữ liệu ngành; hằng năm tự đánh giá, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước 30/6; khảo sát hài lòng cha mẹ học sinh đạt tối thiểu%; chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Hiệu lực, chu kỳ công nhận:

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký, thời hạn **05 năm học**, từ năm học 20..–20.., đến hết năm học 20..-20..

Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra định kỳ/đợt xuất việc duy trì tiêu chí chất lượng cao theo khoản 3 Điều 14 Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND.

Chậm nhất **06 tháng** trước khi hết hiệu lực, nhà trường báo cáo xin chủ trương và thực hiện thủ tục công nhận lại theo Điều 12, 14 Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND.

Giám đốc Sở xem xét thu hồi Quyết định này theo Điều 13 Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND khi nhà trường không duy trì tiêu chí, không thực hiện cam kết chất lượng, vi phạm pháp luật hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Chánh Văn phòng; Trưởng các phòng: Giáo dục (cấp học)....., Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Quản lý thi và kiểm định chất lượng giáo dục; Chủ tịch UBND xã/phường; Hiệu trưởng Trường, xã/phườngthành phố Hà Nội và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- TT HĐND, Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- PCT UBND Thành phố phụ trách GD;
- Ban VHXH-HĐND Thành phố;
- Ban TĐKT Thành phố;
- Đ/c Giám đốc Sở; Đ/c PGĐ Sở phụ trách cấp học;
- UBND xã/phường
- Các phòng: VP, GD(cấp học), KHTC, TCCB, QLTKĐCLGD;
- Lưu: VT, GD(cấp học).

GIÁM ĐỐC

.....